

TỜ TRÌNH
Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023,
huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng,

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc dự kiến danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là **26.131 triệu đồng**, chi từ nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện để triển khai khởi công mới 18 danh mục công trình. Trong đó: Dự phòng chưa phân bổ 11 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Đối với các Dự án vốn của Trung ương, tỉnh, khi được Trung ương, tỉnh giao vốn, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chủ động giao vốn kịp thời cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện; đối với một số công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn thì UBND huyện quyết định, sử dụng vốn đúng quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.



Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Chúc

Lê Thanh Chúc





PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 1201/TT-UBND ngày 06/12/2022 của UBND nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)									Thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TỔNG SỐ							30.028	30.028	29.682		26.131					
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương							27.039	27.039	26.682		23.131					
-	NGÀNH/ LĨNH VỰC VĂN HÓA							792	792	800		792					
1	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp, nhà sinh hoạt cộng đồng ấp: - Nhà SHCD ấp Trung Thống - Nhà SHCD ấp Trung Thành - Nhà SHCD ấp Tân Định - Nhà SHCD ấp Trung Bình	xã Tuân Tức	04 nhà			2023		792	792	800		792					
-	NGÀNH GIAO THÔNG							21.065	21.065	20.582		17.157					
1	Lộ cầu Bào Lớn (phía bên sông)	TT Phú Lộc				2023-2024		1.775	1.775	1.400		1.400					
2	Xây dựng cầu bê tông tuyến kênh Thanh Điền - Bào Lớn (thay cầu treo)	TT Phú Lộc				2023		2.026	2.026	1.350		1.350					
3	Lộ kênh Ba Sơn nối tiếp	xã Thạnh Tân				2023		2.247	2.247	2.250		2.247					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
4	Làm bờ kè và nâng cấp láng sân chợ Tuấn Tứ	xã Tuấn Tứ				2023		977	977	1.000		977					
5	Cầu 10 Trọc áp 15	xã Vĩnh Lợi				2023		1.153	1.153	1.155		1.153					
6	Lộ Kênh Mướp Lớn	xã Thạnh Tân				2023		1.869	1.869	1.870		1.869					
7	Nâng cấp đường, vỉa hè xung quanh công viên cũ	TT Phú Lộc				2023		572	572	1.000		572					
8	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thăng - trường Tiểu học Vĩnh Thăng	xã Vĩnh Thành				2023-2024		2.333	2.333	2.340		2.333			2340		
9	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng				2023-2024		6.840	6.840	6.840		3.983					
10	Cầu Tà Niên	xã Thạnh Trị	Dài 24m, rộng 3,5m			2023		895	895	900		895					
11	Cầu kênh Nhỏ	xã Vĩnh Lợi				2023		378	378	477		378					
-	NGÀNH, LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							5.182	5.182	5.300		5.182					
12	Nâng cấp khu C	TT Phú Lộc				2023		2.098	2.098	2.100		2.098					
13	Nâng cấp, cải tạo Hội trường Ban thường vụ Huyện ủy và Ban tổ chức Huyện ủy	TT Phú Lộc				2023		999	999	1.000		999					
14	Nâng cấp sân, đường, thoát nước khu A, B trụ sở UBND huyện	TT Phú Lộc				2023		1.100	1.100	1.100		1.100					
15	Nâng cấp Sân, đường, thoát nước trụ sở Huyện ủy	TT Phú Lộc				2023		985	985	1.100		985					
B	Thu tiền sử dụng đất							2.989	2.989	3.000		3.000					
1	Bờ kè xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành				2023		998	998	1.000		998					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý							Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
2	Nâng cấp Đường 30/4 và cải tạo một số tuyến đường chợ thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc				2023		1.991	1.991	2.000		1.991					
Dự phòng chưa phân bổ												11					

